Phụ lục

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT I NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 62 /QĐ - HĐTĐHHN ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
1. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính (Công tác tổ chức cán bộ)							
1	Nguyễn Trương Hà	Giang	05/07/1992	Quảng Nam	82,00	Tám mươi hai	Trúng tuyển
2	Văn Thị	Hậu	20/04/1990	Thanh Hóa	85,00	Tám mươi lăm	Trúng tuyển
3	Đồng Sỹ	Nguyên	08/09/1991	Thái Bình	81,00	Tám mươi mốt	Trúng tuyển
4	Nguyễn Phương	Thảo	18/11/1998	Thanh Hóa	45,00	Bốn mươi lăm	Không trúng tuyển
2. Vị trí dự tuyển: Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính (Công tác tài chính)							
5	Phạm Thùy	Vân	18/12/1991	Hưng Yên	80,00	Tám mươi	Trúng tuyển
3. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Phòng Đào tạo							
6	Đào Hồng	Yến	05/01/1993	Nghệ An	95,00	Chín mươi lăm	Trúng tuyển
7	Nguyễn Tiến	Dũng	22/12/1996	Hà Nội	83,00	Tám mươi ba	Trúng tuyển
8	Tạ Minh	Ngọc	14/01/1996	Hưng Yên	86,00	Tám mươi sáu	Trúng tuyển
9	Trần Thị Thanh	Minh	30/12/1986	Hà Nội	95,00	Chín mươi lăm	Trúng tuyển
4. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế (Công tác khoa học công nghệ)							
10	Nguyễn Đức	Mạnh	29/06/1977	Thái Bình	91,50	Chín mươi mốt phẩy năm mươi	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
5. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Phòng Thanh tra giáo dục và Pháp chế							
11	Phạm Chí	Linh	12/01/1987	Phú Thọ	68,00	Sáu mươi tám	Trúng tuyển
6. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Bản đồ, Viễn thám và GIS - Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý							
12	Nguyễn Tiến	Thành	07/12/1984	Thái Bình	90,00	Chín mươi	Trúng tuyển
7. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Giảng viên Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai - Khoa Quản lý đất đai							
13	Nguyễn Thị	Huệ	18/02/1987	Bắc Ninh	89,00	Tám mươi chín	Trúng tuyển
14	Đào Văn	Khánh	01/09/1980	Bắc Ninh	92,00	Chín mươi hai	Trúng tuyển
8. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản - Khoa Quản lý đất đai							
15	Lê Thị Kim	Dung	01/01/1982	Hải Dương	73,75	Bảy mươi ba phẩy bảy lăm	Trúng tuyển
16	Vũ Thị Thu	Hiền	11/04/1981	Thái Bình	86,75	Tám mươi sáu phẩy bảy lăm	Trúng tuyển
17	Đinh Thị Thanh	Huyền	16/06/1989	Nghệ An	81,00	Tám mươi mốt	Trúng tuyển
18	Thái Thị Lan	Anh	24/01/1989	Nghệ An	89,50	Tám mươi chín phẩy năm mươi	Trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/05/1987	Hà Nội	81,50	Tám mươi mốt phẩy năm mươi	Trúng tuyển
20	Trần Thị Thu	Hoài	03/05/1990	Ninh Bình	84,00	Tám mươi tư	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
9. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Công nghệ môi trường - Khoa Môi trường							
21	Đoàn Thị	Oanh	15/08/1987	Hải Phòng	91,50	Chín mươi mốt phẩy năm mươi	Trúng tuyển
22	Phạm Hồng	Tính	17/07/1982	Nam Định	99,50	Chín mươi chín phẩy năm mươi	Trúng tuyển
10. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Độc học và Quan trắc Môi trường - Khoa Môi trường							
23	Phạm Bá Việt	Anh	24/05/1990	Thái Bình	85,50	Tám mươi lăm phẩy năm mươi	Trúng tuyển
24	Mai Văn	Tiến	10/08/1979	Thanh Hóa	97,00	Chín mươi bảy	Trúng tuyển
11. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Quản lý Môi trường - Khoa Môi trường							
25	Nguyễn Khánh	Linh	16/07/1989	Thanh Hóa	95,00	Chín mươi lăm	Trúng tuyển
26	Phạm Thị Hồng	Phương	11/08/1982	Hà Nam	95,00	Chín mươi lăm	Trúng tuyển
12. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Quản lý Tài nguyên thiên nhiên - Khoa Môi trường							
27	Nguyễn Thành	Trung	15/10/1980	Hải Phòng	94,00	Chín mươi tư	Trúng tuyển
13. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Phòng Thí nghiệm - Khoa Môi trường							
28	Kiều Thị Thu	Trang	17/11/1987	Hà Nội	88,50	Tám mươi tám phẩy năm mươi	Trúng tuyển
14. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Khoa học máy tính ứng dụng - Khoa Công nghệ thông tin							
29	Phan Huy	Anh	21/05/1988	Hà Nội	92,00	Chín mươi hai	Trúng tuyển
30	Vũ Ngọc	Phan	31/10/1986	Hải Dương	93,00	Chín mươi ba	Trúng tuyển
31	Nguyễn Đức	Toàn	21/11/1981	Phú Thọ	94,00	Chín mươi tư	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
32	Lê Thị	Vui	25/09/1986	Thanh Hóa	93,00	Chín mươi ba	Trúng tuyển
15. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Khí tượng, Khoa Khí tượng - Thủy văn							
33	Trần Đình	Linh	04/08/1987	Hà Tĩnh	95,50	Chín mươi lăm phẩy năm mươi	Trúng tuyển
16. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Thủy văn, Khoa Khí tượng -Thủy văn							
34	Lê Thị	Thường	10/09/1987	Thanh Hóa	95,00	Chín mươi lăm	Trúng tuyển
17. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường							
35	Nguyễn Minh	Tuấn	24/10/1985	Hà Nội	85,00	Tám mươi lăm	Trúng tuyển
36	Vũ Thị Hoàng	Yến	14/11/1991	Ninh Bình	75,00	Bảy mươi lăm	Trúng tuyển
18. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Kiểm toán - Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường							
37	Trần Văn	Hải	20/07/1986	Thanh Hóa	80,00	Tám mươi	Trúng tuyển
38	Phạm Huy	Hùng	26/02/1981	Bắc Ninh	80,00	Tám mươi	Trúng tuyển
19. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Kinh tế học - Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường							
39	Nguyễn Vũ Phi	Công	15/05/1993	Vĩnh Phúc	80,00	Tám mươi	Trúng tuyển
40	Nguyễn Gia	Thọ	23/12/1988	Nghệ An	70,00	Bảy mươi	Trúng tuyển
41	Lê Văn	Viễn	05/03/1985	Hưng Yên	80,00	Tám mươi	Trúng tuyển
20. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường - Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường							
42	Đỗ Diệu	Linh	09/10/1991	Hà Nội	80,00	Tám mươi	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
21. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh - Khoa Kinh tế tài nguyên và môi trường							
43	Vũ Mạnh	Cường	25/12/1987	Hà Nam	60,00	Sáu mươi	Không trúng tuyển
44	Phạm Thị	Phượng	19/03/1986	Hưng Yên	78,00	Bảy mươi tám	Trúng tuyển
45	Chu Lâm	Sơn	08/09/1986	Hưng Yên	85,00	Tám mươi lăm	Trúng tuyển
22.Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Hóa học - Khoa Khoa học đại cương							
46	Lê Thị Thúy	Hằng	14/11/1976	Phú Thọ	90,50	Chín mươi phẩy năm mươi	Trúng tuyển
23. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Vật lý - Khoa Khoa học đại cương							
47	Đỗ Thu	Hà	01/05/1986	Hải Dương	96,00	Chín mươi sáu	Trúng tuyển
24. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Toán - Khoa Khoa học đại cương							
48	Vũ Thế	Anh	09/08/1987	Hà Nội	91,00	Chín mươi mốt	Không trúng tuyển
49	Roãn Thị	Ngân	12/10/1990	Thái Bình	93,00	Chín mươi ba	Trúng tuyển
50	Nguyễn Văn	Minh	24/10/1986	Nam Định	95,00	Chín mươi lăm	Trúng tuyển
25. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam - Khoa Lý luận chính trị							
51	Nguyễn Thị	Liên	07/09/1979	Nam Định	92,50	Chín mươi hai phẩy năm mươi	Trúng tuyển
26. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận chính trị							
52	Vũ Thị	Hòa	10/09/1988	Thanh Hóa	91,00	Chín mươi mốt	Trúng tuyển
27. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Pháp luật - Khoa Lý luận chính trị							
53	Trần Nguyễn Thị Tâm	Đan	16/08/1991	Đồng Nai	87,00	Tám mươi bảy	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
54	Vũ Thị Thùy	Dung	10/09/1988	Hải Phòng	89,00	Tám mươi chín	Trúng tuyển
28. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Địa chất khai thác mỏ - Khoa Địa chất							
55	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/10/1981	Bắc Giang	98,25	Chín mươi tám phẩy hai lăm	Trúng tuyển
56	Trần Xuân	Trường	20/09/1978	Thái Bình	96,00	Chín mươi sáu	Trúng tuyển
29. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Hải dương học, Công nghệ biển và Hàng hải - Khoa Khoa học biển và hải đảo							
57	Vũ Văn	Lân	06/08/1988	Hà Nội	90,00	Chín mươi	Trúng tuyển
30. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Quản lý chất lượng và bảo vệ môi trường nước - Khoa Tài nguyên nước							
58	Trần Thùy	Chi	07/04/1987	Hà Nam	85,50	Tám mươi lăm phẩy năm mươi	Trúng tuyển
31. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững							
59	Trần Quốc	Cường	15/01/1989	Thanh Hóa	93,00	Chín mươi ba	Trúng tuyển
60	Đinh Thị Hà	Giang	15/09/1986	Phú Thọ	100,00	Một trăm	Trúng tuyển
32. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng							
61	Nguyễn Văn	Căn	02/09/1994	Bắc Ninh	71,50	Bảy mươi mốt phẩy năm mươi	Trúng tuyển
62	Nguyễn Việt	Hà	19/12/1983	Bắc Ninh	75,00	Bảy mươi lăm	Trúng tuyển
63	Nguyễn Thanh	Sơn	05/02/1985	Ninh Bình	86,00	Tám mươi sáu	Trúng tuyển
33. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ							
64	Dương Thị	Hương	20/10/1990	Hà Tĩnh	75,00	Bảy mươi lăm	Không trúng tuyển
65	Bùi Thị	Oanh	10/08/1979	Hải Dương	91,00	Chín mươi mốt	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
66	Vũ Mỹ	Linh	15/09/1993	Bắc Ninh	79,00	Bảy mươi chín	Trúng tuyển
67	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/1990	Hưng Yên	85,50	Tám mươi lăm phẩy năm mươi	Trúng tuyển
68	Lưu Thị Bích	Phượng	25/06/1980	Phú Thọ	80,00	Tám mươi	Trúng tuyển
34. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên							
69	Trương Thị	Thảo	26/07/1981	Vĩnh Phúc	90,50	Chín mươi phẩy năm mươi	Trúng tuyển
35. Vị trí dự tuyển: Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính trực thuộc Phân hiệu							
70	Nguyễn Thị Hồng	Huế	12/02/1982	Thái Bình	78,00	Bảy mươi tám	Trúng tuyển
36. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Phòng Đào tạo, Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển trực thuộc Phân hiệu							
71	Phạm Thị Kim	Hoa	08/02/1987	Thanh Hóa	85,00	Tám mươi lăm	Trúng tuyển
72	Phạm Thị Minh	Hồng	25/04/1980	Thanh Hóa	75,00	Bảy mươi lăm	Trúng tuyển
37. Vị trí dự tuyển: Chuyên viên Phòng Đào tạo, Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển trực thuộc Phân hiệu							
73	Trịnh Thị Bích	Hạnh	04/07/1980	Thanh Hóa	86,50	Tám mươi sáu phẩy năm mươi	Trúng tuyển
38. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Bản đồ, Viễn thám và GIS, Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý trực thuộc Phân hiệu							
74	Lê Thị Hoa	Huệ	20/10/1981	Thanh Hóa	83,00	Tám mươi ba	Trúng tuyển
75	Lê Duy	Hiếu	27/07/1986	Thanh Hóa	85,00	Tám mươi lăm	Trúng tuyển
39. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Kế toán, Khoa Quản lý đất đai trực thuộc Phân hiệu							
76	Lê Thị Như	Hằng	13/06/1983	Thanh Hóa	70,00	Bảy mươi	Trúng tuyển

TT	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Kết quả
40. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Quản lý môi trường, Khoa Môi trường trực thuộc Phân hiệu							
77	Nguyễn Thị Mai	Ngân	07/04/1984	Thanh Hóa	91,50	Chín mươi mốt phẩy năm mươi	Trúng tuyển
41. Vị trí dự tuyển: Giảng viên Bộ môn Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa Môi trường trực thuộc Phân hiệu							
78	Nguyễn Viết	Hưng	23/07/1983	Thanh Hóa	87,00	Tám mươi bảy	Trúng tuyển
79	Lê Thanh	Tùng	13/01/1986	Thanh Hóa	89,00	Tám mươi chín	Trúng tuyển
80	Nguyễn Văn	Vinh	12/12/1986	Thanh Hóa	97,00	Chín mươi bảy	Trúng tuyển